TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 250/2023/HSPT
Ngày: 30/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Tào**

Các thẩm phán: ông **Phạm Việt Cường**

ông **Lê Phước Thanh**

- Thư ký phiên tòa: bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Chiến**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Lê Thị Thúy A về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HSST ngày 07/2/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2340/2023/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023.

Lê Thị Thúy A (tên gọi khác: Tý), sinh ngày 10/5/1987 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nhân viên bảo hiểm; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Khắc V và bà Nguyễn Thị H; Chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2022 tại trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, đến ngày 23/6/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm: 1984; địa chỉ: 11 đường T1, phường T2, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua bạn bè ngoài xã hội, chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1984, trú tại số 11 đường T1, phường T2, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế biết được Lê Thị Thúy A có cho vay tiền nên đã liên lạc gặp A để hỏi vay và được A đồng ý.

Do A đang sinh sống và làm việc tại thành phố Đà Nẵng nên để thuận tiện cho việc vay tiền, chị T soạn sẵn một số giấy mượn tiền, để trống phần số tiền mượn, ký vào phần người mượn tiền rồi gởi vào Đà Nẵng đưa cho A cất giữ. Khi có nhu cầu vay tiền, chị T gọi điện báo cho A biết số tiền cần vay, thời hạn vay để A ghi vào giấy mượn tiền, ký vào phần người cho mượn rồi dùng điện thoại di động chụp ảnh gửi qua ứng dụng Zalo cho chị T, sau đó A chuyển khoản số tiền cần vay cho chị T nhưng đã được A trừ đi số tiền lãi mà A và chị T đã thỏa thuận (A thu tiền lãi trước). Việc chuyển tiền giữa A và chị T được thực hiện qua ứng dụng Internet Banking, số tài khoản của A là 19036365892011, mở tại ngân hàng Techcombank; số tài khoản của chị T là 100005346931, mở tại ngân hàng Vietinbank. Tùy vào nhu cầu vay của chị T mà A cho vay số tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng với chu kỳ vay từ 10 ngày đến 30 ngày. Để làm tin, chị T giao cho A 01 giấy đăng ký xe máy BKS 75C1-345.64 mang tên Nguyễn Hoàng V (chồng chị T). Do A ở thành phố Đà Nẵng nên nhờ chị Lê Thị Bích A1, sinh ngày 18/4/1988, trú tại 8/235 đường B1, phường P2, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ giùm giấy đăng ký xe này. Trong quá trình vay, một số lần chị T chậm trả các khoản vay đến hạn, A đã nhắn tin cho chị T và nói nguồn gốc số tiền cho chị T vay là do A mượn của chị Y (Lê Thị Như Y, sinh năm 1980, trú tại 86 đường Đ, phường P, thành phố B2, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) và chị Tr (Lê Thị Đoan Tr, sinh năm 1984, trú tại thôn N, xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế) để thúc chị T trả nợ.

Từ ngày 11/02/2022 đến ngày 29/5/2022, Lê Thị Thúy A đã cho chị Lê Thị Thanh T vay 93 lượt với tổng số tiền 4.105.000.000 đồng, mỗi lượt vay từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, thời hạn vay từ 10 ngày đến 30 ngày, lãi suất vay từ 173,3% đến 547,5%/năm. Nguồn gốc số tiền cho chị T vay là do A có 126.000.000 đồng, A mượn của chị Lê Thị Bích A1, chị Lê Thị Đoan Tr, anh Hoàng Công B3 và ông Lê Khắc B4 số tiền 455.350.000 đồng, số tiền còn lại phát sinh từ số tiền gốc và lãi mà chị T đã trả cho A. Chị T đã trả cho A 3.405.000.000 đồng tiền gốc, 626.100.000 đồng tiền lãi, trong đó số tiền lãi theo

quy định là 23.818.609 đồng, số tiền lãi vượt quá quy định và A thu lợi bất chính là 602.291.781 đồng. Hiện nay chị T còn nợ 700.000.000 đồng tiền gốc (có bảng kê kèm theo).

Vật chứng và các đồ vật, tài liệu thu giữ:

- Thu giữ của Lê Thị Thúy A gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, Imei số 356109098050585.

+ 01 máy tính xách tay hiệu HP.

+ 01 xe mô tô BKS 75C1-172.90 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 75C1-172.90 mang tên Lê Thị Thúy A.

+ 01 tập sao kê số tài khoản 19036365892011 tại ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (Techcombank), chủ tài khoản là Lê Thị Thúy A từ ngày 01/01/2021 đến 13/6/2022.

+ 121 tờ giấy vở và giấy A4 có nội dung vay mượn tiền giữa A và chị T.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 75C1-345.64 mang tên Nguyễn Hoàng V.

- Thu giữ của Lê Thị Thanh T:

+ 01 tập sao kê số tài khoản 100005346931 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank), chủ tài khoản là Lê Thị Thanh T từ ngày 11/10/2021 đến 29/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Thanh T yêu cầu bị cáo Lê Thị Thúy A trả lại cho chị khoản tiền mà A đã thu lợi bất chính là 602.291.787 đồng, bị cáo A yêu cầu chị Thủy phải trả lại cho bị cáo số tiền chị Thủy còn nợ của bị cáo chưa trả là 700.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HSST ngày 07/2/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy A 100.000.000 đồng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thị Thúy A phải trả lại cho chị Lê Thị Thanh Thủy số tiền 602.291.781 đồng.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc chị Lê Thị Thanh T phải nộp lại số tiền 700.000.000 đồng; bị cáo Lê Thị Thúy A phải nộp số tiền 3.428.818.609 đồng để sung vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ số tiền 25.000.000 đồng mà bị cáo đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả theo biên lai số AA/2021/0000154 ngày 24/11/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 08/3/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thanh T kháng cáo cho rằng mặc dù số tiền vay của Lê Thị Thúy A là 700.000.000 đồng, nhưng thực tế chỉ nhận 595.300.000 đồng, nên án sơ thẩm tuyên buộc chị nộp số tiền 700.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước là ảnh hưởng đến quyền lợi của chị, nên đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng chỉ buộc chị nộp số tiền 595.300.000 đồng.

- Ngày 07/3/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/2023/QĐ-VC2, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 07/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về phần trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp, theo hướng chỉ buộc bị cáo Lê Thị Thúy A phải nộp 605.168.609 đồng để sung công quỹ nhà nước (trong đó có 581.350.000 đồng là khoản tiền của bị cáo A có dùng để cho vay và 23.818.609 đồng là tiền lãi) và không buộc chị Lê Thị Thanh T nộp số tiền 700.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước, vì số tiền này thực chất được phát sinh từ tiền gốc và tiền lãi chị T chưa trả cho bị cáo A; vì vậy được khấu trừ vào khoản tiền thu lợi bất chính 602.291.781 đồng mà bị cáo A phải trả cho chị T.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thanh T; sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và kháng cáo của chị Lê Thị Thanh Thúy:

[1]. Về nội dung buộc bị cáo Lê Thị Thúy A phải nộp số tiền 3.428.818.609 đồng để sung vào ngân sách nhà nước; nhận thấy: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Thị Thúy A đã cho chị Lê Thị Thanh T vay 93 lượt, với số tiền cho vay là 4.105.000.000 đồng; trong đó có 700.000.000 đồng chị T vay chưa trả cho bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự: *"Điều 5. Xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm: 1. Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với: a) Khoản tiền, tài sản khác người phạm tội dùng để cho vay;"*. Do đó, án sơ thẩm buộc bị cáo Lê Thị Thúy

A phải nộp số tiền 3.428.818.609 đồng để sung vào ngân sách nhà nước, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về nội dung buộc Lê Thị Thanh T phải nộp lại số tiền 700.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước; xét thấy: Trong số tiền vay 700.000.000 đồng, tuy chị T đã sử dụng 104.700.000 đồng để trả trước tiền lãi, chỉ nhận là 595.300.000 đồng, nhưng trên thực tế chị T vẫn phải ghi nợ bị cáo số tiền là 700.000.000 đồng.

Mặt khác, số tiền 602.291.781 đồng mà án sơ thẩm buộc bị cáo phải trả cho chị T là khoản tiền lãi thu nhập bất chính mà người phạm tội thực tế đã thu theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; còn số tiền 700.000.000 đồng là khoản tiền bị cáo dùng để cho vay mà chị T chưa trả cho bị cáo, nên phải tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, nên không thể khấu trừ như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Do đó, án sơ thẩm tuyên buộc Lê Thị Thanh T phải nộp lại số tiền 700.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm hình sự; xét thấy: Bị cáo Lê Thị Thúy A cho chị Nguyễn Thị Thanh Thúy vay 93 lượt, với số tiền cho vay là 4.105.000.000 đồng, thu lợi bất chính 602.291.781đồng; số tiền thu lợi bất chính gấp 6 lần mức khởi điểm quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự, nhưng án sơ thẩm áp dụng hình phạt chính là "Phạt tiền" và với mức phạt là 100.000.000 đồng là không nghiêm, không đảm bảo tính răn đe, giáo dục và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên do không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Lê Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và kháng cáo của chị Lê Thị Thanh T; y án sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 46, 47 BLHS; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; tuyên xử:

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thị Thúy A phải trả lại cho chị Lê Thị Thanh Thủy số tiền 602.291.781 đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc chị Lê Thị Thanh T phải nộp lại số tiền 700.000.000 đồng; bị cáo Lê Thị Thúy A phải nộp số tiền 3.428.818.609 đồng để sung vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ số tiền 25.000.000 đồng mà bị cáo đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả theo biên lai số AA/2021/0000154 ngày 24/11/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 07/02/2023của Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào